

*Bản án 12/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Triệu Trung Tá.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà: Trần Thị Yêu;
 2. Ông: Tẩn Cao Sơn;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa Ông: Thiều Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ - Lai Châu tham gia phiên tòa:
Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Sin Súi Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tẩn Chấn K**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1976, tại xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao.

Con ông Tẩn Văn M (đã chết) và con bà Tẩn Sử M (đã chết).

Bị cáo có vợ là Tẩn Ú M, sinh năm 1982; và có ba con, con lớn nhất sinh năm 1999; con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị tạm giữ, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 21/9/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- **Tẩn Phử L**. Sinh năm: 1992. Trú tại: bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Tẩn Diều S** (tên gọi khác: **Tẩn Láo Y**). Sinh năm: 1991. Trú tại: bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P, tỉnh Lai Châu. Đại diện theo ủy quyền: ông: Nguyễn Thành Đ - Phó Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Tần Chin K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ, ngày 07 tháng 01 năm 2017, Tần Chin K sinh năm 1976, trú tại bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu do muốn có đất canh tác đã tự ý đem theo một con dao phát (loại dao quắm), cán dao làm bằng gỗ dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm, hình cong, phần rộng nhất của lưỡi dao 05cm, phần hẹp nhất 02cm đi lên khu vực rừng tự nhiên trạng thái IIa là rừng phòng hộ tại tiểu khu 79, lô 14, khoảnh 11 thuộc bản bản D, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, khu rừng trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt dự án Chương trình thí điểm khoanh nuôi - bảo vệ rừng phòng hộ rất xung yếu tại 21 xã biên giới tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 20/12/2006 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ236398 ngày 26/12/2013 tại tờ bản đồ số DC112, số thửa 196 cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý sử dụng đất rừng tự nhiên phòng hộ, đồng thời đã được Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ phê duyệt điều chỉnh phương án khoán bảo vệ rừng để chi trả dịch vụ môi trường rừng từ năm 2012 đến năm 2016 theo Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của UBND huyện Phong Thổ. Tại đây K đã dùng dao để chặt hạ các cây rừng lấy đất trồng lúa, khi đến khu rừng, K thấy mật độ cây rừng thưa thớt, cây gỗ hỗn loại tự nhiên, cây to nhất có đường kính khoảng 30cm, cao 15 mét, cây bé nhất bằng cổ tay, K đã dùng dao quắm chặt hạ toàn bộ cây rừng theo hướng từ dưới lên, đến khoảng 11 giờ cùng ngày K chặt hạ xong một đám rừng có diện tích 1.046m² sau đó K đi về nhà. Đến ngày 17/01/2017, K đem dao phát cũ lên khu rừng đã chặt hôm trước để tiếp tục chặt hạ cây rừng mở rộng thêm diện tích đất để trồng lúa. Do khu rừng tiếp giáp với đám rừng K đã chặt hôm trước có nhiều đá to không trồng lúa được nên K bỏ lại một đám ở giữa và đi lên phía trên tiếp tục dùng dao quắm chặt hạ toàn bộ cây rừng ở đó. Sau 02 ngày, một mình K đã chặt hạ được đám rừng có diện tích 4.250m², sau đó K đi về nhà đợi cây khô sẽ thu đốt. Vào khoảng 07 giờ sáng một ngày đầu tháng 02 năm 2017 (K không nhớ ngày cụ thể), một mình K mang dao phát cũ đi lên khu vực rừng đã chặt phá trước đó để thu dọn cành cây đốt lấy đất làm ruộng. Trong lúc K đang dọn cây đã gặp Tần Phủ L, sinh năm 1992 và Tần Diếu S (Tần Láo Y), sinh năm 1991 ở cùng bản với K đi qua đứng lại một lúc rồi đi về, một lúc sau K cũng đi về nhà mình. Khoảng 03 ngày sau Tần Diếu X, sinh năm 1968 là trưởng bản D, xã S gọi điện thoại cho K nói K chặt phá rừng là vi phạm pháp luật nên K không đi đốt nữa. Ngày 28/3/2017 K bị lực lượng kiểm lâm cùng Ủy ban nhân dân xã S triệu tập đến khu vực rừng K đã chặt phá để xác định vị trí khu rừng đã chặt phá và lập biên bản vi phạm yêu cầu K phải chấm dứt toàn bộ việc chặt phá rừng và giữ nguyên hiện trạng không được đốt cây rừng đã chặt để làm nương.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích đám rừng thứ nhất Tần Chin K đã chặt phá có diện tích 4.250m², đám thứ hai có diện tích 1.046m², tổng

diện tích hai đám rừng K đã chặt phá là 5.296m², các cây rừng do K chặt phá là cây gỗ hỗn loài mọc tự nhiên, cây to nhất có đường kính 30cm, chiều cao vút ngọn 15m; diện tích rừng bị chặt phá được lập 03 ô tiêu chuẩn xác định mật độ cây trên diện tích rừng bị chặt phá là 667 cây, mức độ thiệt hại 100%.

Bản kết luận định giá số 61/HĐĐGTS ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là 282.474.940 đồng (thiệt hại về gỗ xẻ là 43.349.200 đồng, thiệt hại về củi là 13.145.788 đồng, thiệt hại về môi trường là 225.979.952 đồng).

Bản cáo trạng số 65/QĐ - KSĐT, ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tần Chấn K về tội “ Hủy hoại rừng” theo Điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận, biết khu vực đó là rừng nhưng vì không có đất làm nương nên bị cáo không xin phép ai tự ý đi vào khu vực rừng thuộc bản D, xã S để chặt đổ toàn bộ các cây rừng xuống như toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đại diện nguyên đơn dân sự có lời trình bày khu vực rừng mà bị cáo K chặt phá là rừng tự nhiên trạng thái IIa là rừng phòng hộ mà Nhà nước đã giao cho nguyên đơn quản lý, nay đã kết hợp với cộng đồng dân cư ở bản D, xã S bảo vệ rừng, hàng năm mỗi hộ gia đình ở bản đều được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; Ban quản lý rừng đã kết hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, đo đếm xác định người chặt phá cây rừng là Tần Chấn K; thiệt hại về lâm sản là 54.761.029 đồng, thiệt hại về môi trường là 219.044.116 đồng ban yêu cầu anh K phải bồi thường tổng trị giá thiệt hại thiệt hại là 275.083.726 đồng (*Hai trăm bảy mươi năm triệu không trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*); đây là giá do Nguyên đơn tính toán và yêu cầu mà không cần giá theo hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ kết luận. Đại diện nguyên đơn dân sự xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo và nguyên đơn dân sự thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm trồng lại cây và bàn giao cho ban quản lý rừng phòng hộ vào tháng 6 năm 2018. Sau khi bàn giao đủ thời gian cho cây sinh trưởng sẽ tiến hành nghiệm thu, tiến hành khấu trừ tiền bồi thường thiệt hại khi đạt yêu cầu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng *Điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều 189; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 điều 47 BLHS năm 1999; áp dụng Nghị quyết số 41 của Quốc hội, điểm c khoản 1 điều 243 BLHS năm 2015* xử phạt bị cáo Tần Chấn K từ 6 đến 12 tháng tù về tội hủy hoại rừng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu một con dao quắm để tiêu hủy vì là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng theo Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ, và nội dung bản cáo trạng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng giữa tháng 1 năm 2017 bị cáo Tần Chấn K một mình mang dao lên khu vực rừng tự nhiên trạng thái IIa là rừng phòng hộ, tại tiểu khu: 79, lô 14, khoảnh 11 thuộc bản D, xã S do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý để chặt đổ 100% cây gỗ hỗn loài với tổng diện tích rừng bị phá là 5.296m² số cây bị chặt là 667 cây; gây thiệt hại là 282.474.940 đồng (*Hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi đồng*).

Hành vi tự ý một mình dùng dao phát chặt đứt toàn bộ cây ở khu vực rừng trạng thái IIa là rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý với hậu quả các cây đều bị đứt rời hẳn gốc nằm dưới đất, các cây đều không còn khả năng sinh trưởng đây là hành vi hủy hoại rừng. Hành vi hủy hoại rừng là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Nhất là tài nguyên rừng là lá phổi của trái đất, ảnh hưởng trực tiếp đến khí hậu toàn cầu, bảo vệ rừng luôn đặt lên hàng đầu. Vậy mà bị cáo chỉ vì lợi ích trước mắt là lấy đất canh tác mà bỏ qua các quy định của pháp luật cố tình chặt phá cây rừng đây chính là hành vi phá rừng mặc dù bị cáo và gia đình bị cáo hàng năm đã được nhà nước chi trả tiền môi trường rừng, như vậy bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý chặt phá cây rừng, hậu quả các cây rừng tái sinh bị chết hoàn toàn với thiệt hại 100%. Như vậy Hội đồng xét xử đủ kết luận bị cáo Tần Chấn K đã phạm vào tội: “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS, bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 có quy định:

“ 1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) *Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng*”.

Tuy nhiên BLHS năm 2015 được công bố ngày 9/12/2015 tại Điều 243 có quy định: “1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại

rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ trên 3.000 mét vuông đến dưới 7.000 mét vuông”

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các quy định trên để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở huyện nghèo, bản thân gia đình bị cáo thiếu đất canh tác là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, khi gây hậu quả thiệt hại bị cáo đã cố gắng dùng tiền của mình bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, do đó hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên xét tình hình chặt phá cây rừng trên địa bàn huyện đang xảy ra nhiều, phức tạp, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ đảm bảo răn đe, cải tạo bị cáo và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P số tiền 282.474.940 đồng, bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng còn phải bồi thường 277.474.940 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với nguyên đơn dân sự thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm trồng lại cây và bàn giao cho ban quản lý rừng phòng hộ vào tháng 6 năm 2018. Sau bàn giao đủ thời gian cho cây sinh trưởng, phát triển đạt quy định của nhà nước sẽ tiến hành nghiệm thu, tiến hành khấu trừ tiền bồi thường thiệt hại khi đạt yêu cầu.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện gia đình bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, sinh sống ở huyện nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn án phí giá ngạch cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm cán dao làm bằng gỗ dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37 cm, hình cong, phần rộng nhất của lưỡi dao 05 cm, phần hẹp nhất 02 cm theo quy định tại Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo do điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tần Chin K phạm tội: “ *Hủy hoại rừng*” .

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tần Chin K 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ số tiền 282.474.940 đồng, bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng còn phải bồi thường 277.474.940 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với nguyên đơn dân sự thỏa thuận thống nhất bị cáo có trách nhiệm trồng lại cây và bàn giao cho ban quản lý rừng phòng hộ trong tháng 6 năm 2018. Sau bàn giao đủ thời gian cho cây sinh trưởng, phát triển đạt quy định của nhà nước sẽ tiến hành nghiệm thu, tiến hành khấu trừ tiền bồi thường thiệt hại khi đạt yêu cầu.

Kể từ ngày nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu bị cáo chậm trả thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm cán dao làm bằng gỗ dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37 cm, hình cong, phần rộng nhất của lưỡi dao 05 cm, phần hẹp nhất 02 cm

5. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA, VKSND, THADS huyện;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Trung Tá